

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1323/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2018.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nhung.

2. Bà Nguyễn Thị Nở.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 239/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4127/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Thanh P, sinh năm 1988; nơi cư trú: khu phố A, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Epstein, Michael B, sinh năm 1966; nơi cư trú: #503, Denver, CO 80246, Hoa Kỳ (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Có ông Phí Nguyễn Thanh H - Đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 27/7/2018) - trong phạm vi được nhận các thông báo, quyết định, bản án liên quan đến việc giải quyết vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/5/2018 và các bản tự khai, nguyên đơn bà Lê Thị Thanh P trình bày:

Bà và ông Epstein, Michael B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 06/7/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng bất đồng ngôn ngữ, quan điểm, lối sống, không có khả năng đoàn tụ. Bà xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Thị Thanh P yêu cầu ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn”. Ông Epstein, Michael B hiện đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh P và Epstein, Michael B có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng do khoảng cách địa lý, bất đồng ngôn ngữ, quan điểm sống. Hai bên xác định tình cảm không còn, cùng xin được ly hôn.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 27/7/2018, nội dung ông Epstein, Michael B đã uỷ quyền cho ông Phí Nguyễn Thanh H được thay mặt ông nhận các văn bản tố tụng của Toà án.

Các văn bản về việc thụ lý vụ án, về thời gian mở phiên họp hoà giải đã được tổng đạt hợp lệ nhưng ông Epstein, Michael B không có văn bản nào khác với ý kiến tại văn bản mà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đã cung cấp ngày 29/3/2018.

Toà án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4127/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/9/2018, thông báo thời gian mở phiên tòa là ngày 26/9/2018. Ông Epstein, Michael B và bà Lê Thị Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét thấy, ông Epstein, Michael B đã có văn bản ghi ý kiến đồng ý ly hôn; ông xác định không có con chung và không yêu cầu giải quyết về nợ chung, tài sản chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, các bên đã không có văn bản nêu ý kiến khác và cũng không đến Toà để giải quyết vụ án, đưa ra giải pháp để vợ chồng đoàn tụ. Đây là cơ sở để xác định cuộc sống chung giữa ông Epstein, Michael B và bà P không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ khoản 1 Điều 122, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Lê Thị Thanh P.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: bà Phương phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 1 Điều 122 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; căn cứ điểm a khoản 5 Điều 26; điểm 1.1, mục 1 phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Thanh P.

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thanh P được ly hôn với ông Epstein, Michael B. Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 06/7/2017 tại Ủy ban nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: không có.

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: bà Lê Thị Thanh P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền bà P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0044698 ngày 04/6/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà P đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Ông Epstein, Michael B được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, bà Lê Thị Thanh P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận 7, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Diệp

